

Số: 2913 /2014/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 24 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/9/2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan; số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 94/TTr-SKH-CN ngày 16/12/2014; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 64/BCTĐ-STP ngày 15/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- CPVP;
- Công báo TP;
- Các CV UBND TP;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH


Lê Văn Thành

QUY CHẾ

Phối hợp phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2913 /QĐ-UBND
ngày 24/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, nội dung, hình thức, phương thức phối hợp trong quản lý nhà nước và xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (bao gồm: quyền sở hữu công nghiệp, quyền tác giả và quyền liên quan, quyền đối với giống cây trồng) của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các cơ quan liên quan trong hoạt động phối hợp phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Công an thành phố, Cục Hải quan Hải Phòng, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân các cấp).

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Đảm bảo tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ;
2. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và yêu cầu nghiệp vụ chuyên môn, không chồng chéo;
3. Đảm bảo thống nhất, đồng bộ, kịp thời, có hiệu quả trong phối hợp;
4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố;
5. Khai thác, phát huy tốt các nguồn lực.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Phạm vi phối hợp phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ gồm:

1. Công tác xây dựng pháp luật về sở hữu trí tuệ;
2. Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ;

3. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính về sở hữu trí tuệ;
4. Giải quyết đơn yêu cầu xử lý vi phạm quyền sở hữu trí tuệ;
5. Trao đổi thông tin, tài liệu liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;
6. Nâng cao năng lực xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Điều 5. Hình thức phối hợp

Hoạt động phối hợp được tiến hành với một hoặc nhiều hình thức sau:

1. Trực tiếp gặp gỡ để thông báo, chia sẻ, trao đổi thông tin, tài liệu;
2. Gián tiếp trao đổi thông qua các phương tiện thông tin liên lạc, văn bản;
3. Tập huấn, hội nghị, hội thảo;
4. Cử cán bộ tham gia trực tiếp các hoạt động phối hợp;
5. Tư vấn, đầu tư nâng cao năng lực.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Mục I

Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

1.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện các hoạt động chung sau đây để bảo đảm thống nhất quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, pháp luật chung về bảo hộ và xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố giao cho các sở, ngành, cơ quan liên quan theo quy định tại Điều 10, Điều 11 của Luật Sở hữu trí tuệ;

c) Tổng hợp, đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; đề xuất các chính sách, biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống sở hữu trí tuệ và bảo đảm thống nhất quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố;

d) Xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện các chương trình, đề án chung về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố, các biện pháp phối hợp giữa các sở, ngành trong hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

1.2. Ngoài trách nhiệm chủ trì thực hiện các hoạt động chung nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm sau đây:

a) Trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp, bảo đảm chính sách, chiến lược, pháp luật về sở hữu công nghiệp thống nhất với chính sách, chiến lược, pháp luật chung về sở hữu trí tuệ;

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác về sở hữu công nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, Điều 6 của Quy chế này và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền đối với giống cây trồng; bảo đảm chính sách, chiến lược, văn bản pháp luật về bảo hộ quyền đối với giống cây trồng thống nhất với chính sách, chiến lược, văn bản pháp luật chung về sở hữu trí tuệ;

b) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ về hoạt động quản lý nhà nước và bảo vệ quyền đối với giống cây trồng để phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: Có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại khoản 1, Điều 6 của Quy chế này và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan; bảo đảm chính sách, chiến lược, văn bản pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm văn học nghệ thuật trên địa bàn thành phố thống nhất với chính sách, chiến lược, văn bản pháp luật chung về sở hữu trí tuệ;

b) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ về hoạt động quản lý nhà nước và bảo vệ quyền tác giả và quyền liên quan để phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại khoản 1, Điều 6 của Quy chế này và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền tác giả; bảo đảm chính sách, chiến lược, văn bản pháp luật về quyền tác giả đối với sản phẩm báo chí, xuất bản, bản quyền về sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông, quyền sở hữu trí tuệ các phát minh, sáng chế thuộc lĩnh vực về thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố thống nhất với chính sách, chiến lược, văn bản pháp luật chung về sở hữu trí tuệ;

b) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ về hoạt động quản lý nhà nước và bảo vệ quyền tác giả đối với sản phẩm báo chí, xuất bản, sản phẩm dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông để phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quyền sở hữu trí tuệ

1. Cơ quan Thanh tra chuyên ngành thuộc các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

1.1. Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ: Có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về sở hữu công nghiệp và cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp được quy định tại Chương II Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

1.2. Thanh tra Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: Có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quyền tác giả và quyền liên quan theo quy định tại Chương II Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan.

1.3. Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng theo quy định tại Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

1.4. Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông: Có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến tên miền được quy định tại điểm a, khoản 16, Điều 14 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp và các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông được quy định tại Chương II Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan.

2. Chi cục Quản lý thị trường (cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Sở Công Thương): Có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm đối với hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ (giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, hàng hóa sao chép lậu) và các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định tại khoản 3, Điều 15 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP; khoản 4, Điều 40 Nghị định số 131/2013/NĐ-CP; khoản 3, Điều 35 Nghị định số 114/2013/NĐ-CP.

3. Công an thành phố: Phát hiện, xác minh, thu thập thông tin, chứng cứ về các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ cung cấp cho các cơ quan nêu trên để xử lý; đồng thời có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm đối với hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ (giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, hàng hóa sao chép lậu) và các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định tại khoản 5, Điều 15 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP; Điều 39 Nghị định số 131/2013/NĐ-CP; khoản 1, Điều 35 Nghị định số 114/2013/NĐ-CP.

4. Cục Hải quan Hải Phòng: Xử lý các hành vi vi phạm đối với hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ (giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, hàng hóa sao chép lậu) và các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; giải quyết các đơn yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan liên quan đến sở hữu trí tuệ trong hoạt động quá

cảnh, xuất nhập khẩu hàng hóa (trừ các hành vi vi phạm quy định về đại diện sở hữu trí tuệ, giám định sở hữu trí tuệ) theo quy định tại Luật Hải quan, Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định tại khoản 4, Điều 15 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP; khoản 3, Điều 40 Nghị định số 131/2013/NĐ-CP; khoản 2, Điều 35 Nghị định số 114/2013/NĐ-CP.

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc:

1. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 6 của Quy chế này và trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do Ủy ban nhân dân thành phố giao.
2. Bảo đảm thực hiện chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ tại địa phương, địa bàn, phạm vi quản lý tuân thủ quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Sở hữu trí tuệ và quy định tại Quy chế này.

Mục II

Trách nhiệm, nội dung và phương thức phối hợp

Điều 9. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về sở hữu trí tuệ

1. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hoá Thể Thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức tới các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng nhằm phòng, chống vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ; giúp các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân, các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ nâng cao nhận thức pháp luật, hiểu rõ quyền và nghĩa vụ khi tiến hành các hoạt động liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ với các nội dung:

- a) Các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ (quyền sở hữu công nghiệp, quyền tác giả - quyền liên quan, quyền đối với giống cây trồng), các nội dung cơ bản của Hiệp định TRIPs, các hiệp định song phương và đa phương, các Công ước quốc tế khác mà Việt Nam tham gia ký kết có liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ;
- b) Kết quả hoạt động xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ;
- c) Kết quả giải quyết đơn yêu cầu xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hoá Thể Thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức hữu quan để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về sở hữu trí tuệ thuộc lĩnh vực quản lý được phân công bằng các hình thức phù hợp.

Điều 10. Phối hợp kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan Thanh tra chuyên ngành chủ động, tích cực tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ khi giải quyết đơn yêu cầu xử lý xâm phạm quyền có trách nhiệm mời các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về sở hữu trí tuệ tham gia phối hợp trong một hoặc nhiều giai đoạn trong quá trình xác minh, thanh tra kết luận, xử lý; cử người phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ khi có yêu cầu.

3. Các cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có trách nhiệm mời cơ quan Thanh tra chuyên ngành và cơ quan chuyên môn của các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan phối hợp trong một hoặc nhiều giai đoạn trong quá trình kiểm tra, kiểm soát, điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

4. Đối với vụ việc thuộc thẩm quyền của nhiều cơ quan, cơ quan thụ lý đầu tiên sẽ chủ trì giải quyết, mời đại diện cơ quan Thanh tra chuyên ngành và đơn vị chuyên môn thuộc cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan để phối hợp, thống nhất phương án trước khi ra quyết định xử lý, giải quyết.

5. Trường hợp vụ việc vi phạm có tình tiết phức tạp hoặc có liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân khác nhau thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết có văn bản yêu cầu cơ quan có thẩm quyền liên quan và Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp xử lý vi phạm. Nội dung yêu cầu phối hợp xử lý vi phạm phải có thông tin tóm tắt về vụ việc, kiến nghị những nội dung cần phối hợp xử lý và ấn định thời hạn chậm nhất là 15 ngày để cơ quan nhận yêu cầu trả lời.

6. Sử dụng kết quả xem xét, xử lý của cơ quan khác:

a) Cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có quyền sử dụng kết quả xác định hành vi vi phạm, xác định giá trị hàng hóa vi phạm do cơ quan có thẩm quyền khác thực hiện nếu có; bảo đảm thống nhất về biện pháp xử lý vi phạm và mức phạt đối với các hành vi vi phạm giống nhau, tương tự nhau hoặc cùng liên quan đến một đối tượng quyền sở hữu trí tuệ của cùng chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.

b) Trường hợp có ý kiến, kết luận, quyết định khác nhau giữa các cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ về xác định hành vi vi phạm, biện pháp, mức độ xử lý vi phạm thì cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có thể lập Hội đồng tư vấn gồm các chuyên gia có uy tín trong lĩnh vực chuyên môn liên quan để giúp người có thẩm quyền kết luận về hành vi vi phạm.

Điều 11. Phối hợp giải quyết đơn yêu cầu xử lý vi phạm quyền sở hữu trí tuệ

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ có trách nhiệm tổ chức thụ lý giải quyết đơn yêu cầu xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thuộc lĩnh vực quản lý được phân công theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chuyên ngành. Các cơ quan Thanh tra chuyên ngành thuộc cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xác minh, kết luận, xử lý vi phạm do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ giao theo quy định pháp luật về tố cáo và sở hữu trí tuệ.

2. Khi nhận đơn yêu cầu xử lý vi phạm quyền về sở hữu trí tuệ không thuộc thẩm quyền thì hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đến cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ có thẩm quyền để giải quyết theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ. Cơ quan quản lý sở hữu trí tuệ khi tiến hành thụ lý giải quyết thì mời đại diện cơ quan chuyên đơn tham gia và thông báo kết quả giải quyết cho cơ quan chuyển đơn.

3. Khi nhận được các thông tin về các yêu cầu, đề nghị, hướng dẫn thực hiện quyền tự bảo vệ không thuộc phạm vi quản lý, cơ quan tiếp nhận thông tin có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đến cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ để giải quyết.

Điều 12. Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin, báo cáo

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có trách nhiệm thường xuyên phối hợp trao đổi, cung cấp các nội dung sau:

a) Thông tin, tài liệu pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực sở hữu công nghiệp, quyền tác giả, quyền liên quan, quyền đối với giống cây trồng;

b) Tình hình, kết quả công tác phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý được phân công.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ có trách nhiệm trả lời đầy đủ và kịp thời các yêu cầu về chuyên môn của cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để phục vụ việc xử lý.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có trách nhiệm báo cáo tình hình bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp, lưu trữ, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

4. Giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực phối hợp phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chịu trách nhiệm chủ trì duy trì chế độ giao ban, rút kinh nghiệm định kỳ 6 tháng, 1 năm; theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả phối hợp phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, định kỳ và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để chỉ đạo.

Điều 13. Phối hợp nâng cao năng lực xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

1. Các sở, ngành chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm:

a) Tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm, giải quyết đơn yêu cầu xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ cho cán bộ, công chức làm công tác xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

b) Trong công tác đào tạo, học tập, nghiên cứu, hợp tác trong và ngoài nước về sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi quản lý của từng sở, ngành, nếu có chương trình liên quan và điều kiện cho phép, có thể mời đại diện sở, ngành khác cùng tham gia.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ chủ động phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc lập các dự án đầu tư, xây dựng kế hoạch kinh phí nghiệp vụ quản lý, đầu tư nâng cao năng lực của cơ quan mình để triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thuộc lĩnh vực quản lý được phân công.

3. Đối với các tổ chức đại diện, dịch vụ, tư vấn về sở hữu trí tuệ, giám định sở hữu trí tuệ: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa Thể Thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức đại diện, dịch vụ, tư vấn về sở hữu trí tuệ, giám định sở hữu trí tuệ;

b) Tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng khác hỗ trợ, tạo điều kiện, hướng dẫn, tập hợp các tổ chức đại diện, dịch vụ, tư vấn về sở hữu trí tuệ, các tổ chức giám định sở hữu trí tuệ ở Trung ương và địa phương hoạt động đúng pháp luật và phát huy tốt vai trò trong các hoạt động sở hữu trí tuệ phục vụ công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố.

4. Sở Tài chính: Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Bố trí kinh phí hợp lý, phù hợp khả năng ngân sách hàng năm để phục vụ công tác phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố; tạo điều kiện về kinh phí theo quy định để đảm bảo nâng cao năng lực hoạt động thực thi pháp luật trên cơ sở đề xuất của các cơ quan này và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Tham gia Hội đồng xác định giá trị hàng hóa vi phạm để hỗ trợ các cơ quan trong việc xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và giải quyết đơn yêu cầu xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quyền sở hữu trí tuệ tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc xây dựng, triển khai các dự án tăng cường năng lực phục vụ công tác phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của thành phố.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai và quản lý các hoạt động phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố; có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế này, định kỳ và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để chỉ đạo.

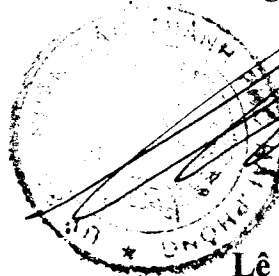
2. Các cơ quan Thanh tra chuyên ngành thuộc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền Thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục Quản lý thị trường (Sở Công Thương), Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (Công an thành phố), Phòng Tham mưu và Xử lý vi phạm (Cục Hải quan Hải Phòng) thực hiện trách nhiệm cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, các cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong việc triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Căn cứ Quy chế này, Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, các cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, các sở, ngành liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình công tác phối hợp phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 15. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, khi có vướng mắc, phát hiện những vấn đề chưa phù hợp hoặc khi có sự sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản pháp luật về sở hữu trí tuệ, các cơ quan, đơn vị phân ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi hoặc bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Thành